

Bản án số: 80/2021/HS-ST

Ngày 11-11-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thọ.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Bá Đoàn.

2. Ông Lê Hải Tăng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Quang Tất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Ngọc C, sinh năm 1993 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc P và bà Phạm Thị H; vợ là Đàm Thị K và có 01 con sinh năm 2011; tiền án: Tại Bản án số 31/2019/HSST ngày 13-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 20 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong án phạt tù ngày 12-11-2020; tiền sự: Không; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 31/2021/HSST-QĐTG ngày 11-10-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình; có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Bưu điện huyện K, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: Thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Quý S-Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Trần Tuấn Đ, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số nhà X, ngõ Y, đường Trần B, tổ dân phố N, thị trấn M, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số nhà X, ngõ Z, phố U, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Vũ Ngọc C nảy sinh ý định đi thực hiện hành vi trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Ngày 14-5-2021, Vũ Ngọc C thuê một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX màu trắng biển số 14H4-5xxx của chị Trần Thị H, sinh năm 1978, trú tại: Số nhà X, ngõ Z, phố U, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình làm phương tiện đi lại, sau đó C đi đến một cửa hàng bán đồ sắt tại thành phố Nam Định mua 01 chiếc xà cày bằng kim loại, 01 dây chun làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp. Đến khoảng 11 giờ ngày 16-5-2021, C điều khiển xe mô tô biển số 14H4-5xxx mang theo công cụ đã chuẩn bị sẵn đi từ thành phố Nam Định theo Quốc lộ 21A đi đến huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với mục đích tìm các nhà dân, cơ quan công sở có sơ hở thì vào trộm cắp tài sản. Khi C đi đến điểm Bưu điện văn hóa xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam thấy cửa trước khóa, không có người trông coi quản lý. Quan sát trên đường ít người qua lại, C dừng xe ngay trước cửa bưu điện, xuống xe đi vào dùng hai tay cầm xà cày, chọc phần đầu dẹt vào móc khóa cửa rồi bẻ gãy móc khóa, mở cửa đi vào khu vực bên trong bưu điện tìm tài sản, quan sát thấy trên bàn quầy giao dịch có một bộ máy tính nhãn hiệu DELL Optiplex 5060 MICRO 420C350001 gồm 01 CPU nhãn hiệu Intel core I3 7100T 3.5GHZ, 3MB; 01 màn hình nhãn hiệu DELL E1619HV-2016 và 01 máy in nhãn hiệu Canon LBP. C dùng tay rút các giắc cắm của CPU, màn hình và máy in ra, rồi bê ra ngoài để lên yên xe, dùng dây chun buộc lại và điều khiển xe mang đến cửa hàng máy tính T Computer của anh Trần Tuấn Đ, sinh năm 1991, trú tại thị trấn M, huyện B, tỉnh Hà Nam để bán. Đến nơi C gặp anh Đ và nói “Có bộ máy tính em muốn bán”, anh Đ hỏi “Đồ này của em à”, C trả lời “Em thanh lý hộ bà chị làm văn phòng”, anh Đ nói “Để anh kiểm tra”. Sau khi anh Đ kiểm tra xong thấy máy vẫn hoạt động tốt nên đồng ý mua và trả giá 4.000.000 đồng, C đồng ý bán và nhận tiền rồi ra về. Số tiền bán tài sản trộm cắp được C tiêu xài hết.

Ngày 21-5-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình khởi tố, bắt tạm giam đối với Vũ Ngọc C về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Quá trình điều tra C đã khai nhận ngày 16-5-2021 C đã trộm cắp tài sản tại Bưu điện văn hóa xã L, huyện

K, tỉnh Hà Nam. Đến ngày 12-7-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan và vật chứng đã thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ máy tính nhãn hiệu DELL Optiplex 5060 MICRO 42OC350001 gồm: 01 CPU nhãn hiệu Intel core I3 7100T 3.5GHZ, 3MB; 01 màn hình nhãn hiệu DELL E1619HV-2016 và 01 máy in màu trắng nhãn hiệu Canon LBP tạm giữ của anh Trần Tuấn Đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 25/KLĐG ngày 28-6-2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng kết luận: Theo giá thị trường hiện tại ngày 28-6-2021: 01 bộ máy tính nhãn hiệu DELL Optiplex 5060 MICRO 42OC350001 gồm: 01 CPU nhãn hiệu Intel core I3 7100T 3.5GHZ, 3MB; 01 màn hình nhãn hiệu DELL E1619HV-2016 cũ đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra có giá trị là 5.000.000 đồng. 01 máy in nhãn hiệu Canon LBP màu trắng, cũ đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra có giá trị là 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKSKB ngày 01-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Tuấn Đ số tiền 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Ngọc C khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi,

quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Vũ Ngọc C tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, biên bản thu giữ vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 16-5-2021, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của Bưu điện văn hóa xã L thuộc thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam, bị cáo Vũ Ngọc C đã dùng xà cày bằng kim loại phá khóa cửa vào bưu điện lấy trộm 01 bộ máy vi tính nhãn hiệu DELL (gồm CPU và màn hình) và 01 máy in nhãn hiệu Canon tổng trị giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tâm lí hoang mang cho người dân cũng như các cơ quan, công sở trong việc quản lý tài sản, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đang có một tiền án 20 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu một tình tiết "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần xử phạt nghiêm minh bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 bộ máy tính nhãn hiệu DELL Optiplex 5060 MICRO 420C350001 gồm: 01 CPU nhãn hiệu Intel core I3 7100T 3.5GHZ,

3MB; 01 màn hình nhãn hiệu DELL E1619HV-2016 và 01 máy in màu trắng nhãn hiệu Canon LBP, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Bưu điện huyện K nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp quy định của pháp luật. Sau khi nhận lại tài sản, đại diện Bưu điện huyện K không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét.

Đối với anh Trần Tuất Đ là người đã trả cho Vũ Ngọc C số tiền 4.000.000 đồng để mua bộ máy tính và máy in do C trộm cắp mà có. Quan điểm của anh Đ tại giai đoạn điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử đều yêu cầu C phải bồi thường cho anh số tiền này. Tại phiên tòa, bị cáo C nhất trí bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của anh Đ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Trần Tuất Đ, buộc bị cáo Vũ Ngọc C có trách nhiệm bồi thường cho anh Đ số tiền 4.000.000 đồng.

[6] Đối với chị Trần Thị H là người cho Vũ Ngọc C thuê chiếc xe mô tô biển số 14H4-5xxx, nhưng chị H không biết việc C thuê xe làm phương tiện phạm tội nên hành vi của chị H không đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Hiện chiếc xe mô tô trên đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình thu giữ để điều tra trong một vụ án khác, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với anh Trần Tuấn Đ là người đã mua 01 bộ máy tính và 01 máy in do bị cáo C trộm cắp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định khi mua thì anh Đ không biết nguồn gốc số tài sản trên là do C trộm cắp mà có. Do vậy, hành vi của anh Đ không đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại điều 323 Bộ luật Hình sự.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về hình sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc C 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Vũ Ngọc C có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Tuấn Đ số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Ngọc C phải

chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có QL,NVLQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đức Thọ**







Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Đức Minh trình bày: Ông là chủ cửa hàng kinh doanh mua bán xe máy cũ tại Phố Trịnh, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam và là bạn bè của bố mẹ bị cáo Tiến. Ngày 04-7-2020 Tiến có đến cửa hàng của ông giao bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE biển số 90B2-513.61. Ông trả giá chiếc xe này với giá 25.000.000 đồng nếu có đầy đủ giấy tờ xe. Tiến nói xe này đứng tên chính chủ của Tiến, giấy tờ xe Tiến đang cầm trên Hà Nội nên xin ứng trước 10.000.000 đồng để đi lấy giấy tờ xe. Ông đồng ý đưa trước cho Tiến 10.000.000 đồng, Tiến để lại 01 thẻ căn cước công dân và hai bên viết giấy tờ mua bán xe như thỏa thuận. Khi mua xe thì ông không biết xe này do Tiến trộm cắp mà có. Nay ông yêu cầu bị cáo Tiến phải trả lại cho ông số tiền 10.000.000 đồng ông đã tạm ứng trước cho Tiến để mua xe.







